

Số: 142 /TB-ĐHTDM-HĐTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 6 năm 2026

## THÔNG BÁO

### **Danh sách ứng viên đủ điều kiện tham gia xét tuyển thẳng, xét tuyển theo hồ sơ năng lực và miễn thi ngoại ngữ kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026**

Căn cứ Quyết định số 727/QĐ-ĐHTDM ngày 09 tháng 4 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ Quyết định số 1359/QĐ-ĐHTDM ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thủ Dầu Một về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026;

Thực hiện Kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2026.

Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Thủ Dầu Một thông báo đến ứng viên dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026 các nội dung như sau:

#### **1. Danh sách ứng viên đủ điều kiện tham gia xét tuyển thẳng, xét tuyển theo hồ sơ năng lực kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026**

*(Chi tiết theo Phụ lục I và Phụ lục II đính kèm)*

#### **2. Danh sách ứng viên đủ điều kiện miễn thi môn Ngoại ngữ kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026**

*(Chi tiết theo Phụ lục III đính kèm)*

#### **3. Thời gian nhận phiếu báo dự thi ngoại ngữ**

Đối với các ứng viên có tên trong danh sách đủ điều kiện tham gia xét tuyển theo hồ sơ năng lực thuộc diện phải thi ngoại ngữ, nhận phiếu báo dự thi ngoại ngữ như sau:

- Thời gian: Từ 08h00 ngày 16/7/2026 đến 17h00 ngày 17/7/2026.

- Địa điểm: Ban Quản lý Đào tạo (Dãy F1, cổng số 3), Trường Đại học Thủ Dầu Một, số 06, đường Trần Văn Ôn, phường Phú Lợi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ngày thi ngoại ngữ: 19/7/2026.

Lưu ý: Ứng viên xuất trình căn cước công dân khi đến nhận phiếu báo dự thi ngoại ngữ.

#### 4. Thời gian sinh hoạt quy chế tuyển sinh

- Thời gian: 19h00 ngày 17/7/2026.

- Hình thức: Trực tuyến (Đường link tham gia sẽ được thông báo sau).

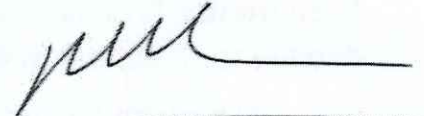
Nhà trường sẽ tiến hành kiểm tra tính hợp pháp của bằng tốt nghiệp đại học và chứng chỉ ngoại ngữ trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của ứng viên. Nếu kết quả kiểm tra phát hiện bằng tốt nghiệp đại học hoặc chứng chỉ ngoại ngữ không hợp pháp thì kết quả trúng tuyển của ứng viên sẽ bị hủy bỏ.

Trên đây là thông báo của Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Thủ Dầu Một về danh sách ứng viên đủ điều kiện tham gia xét tuyển thẳng, xét tuyển theo hồ sơ năng lực và miễn thi ngoại ngữ kỳ thi tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 1 năm 2026./.

**Nơi nhận:**

- Lãnh đạo Trường (để b/c);
- Hội đồng tuyển sinh;
- Ứng viên đăng ký dự tuyển;
- Website Trường;
- Lưu: VT, BQLĐT, NTD (3).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH  
CHỦ TỊCH**



**Bùi Thanh Khiết**

**Phụ lục I**

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2026  
PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THĂNG**

(Kèm theo Thông báo số 142/TB-ĐHTDM-HĐTS, ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Thủ Dầu Một)

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành xét tuyển thăng	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Xếp loại	Điểm TB toàn khóa học	Điều kiện xét tuyển thăng	Xét ngoại ngữ đầu vào					
												Ngôn ngữ ngoại ngữ đầu vào	Lý do xét miễn thi	Tên văn bằng/chứng chỉ	Số VB, CC	Nơi cấp	Ngày tháng năm cấp
1	Đặng Trọng	Đại	Nam	23/07/2002	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin	Chính quy	Giỏi	8.33	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin	E000321 (1741/EPT.2025)	TDMU	13/03/2025
2	Lê Văn	Hiệp	Nam	15/01/2002	Thanh Hóa	Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin	Chính quy	Giỏi	8.20	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin	E000733 (1930/EPT.2025)	TDMU	05/02/2026
3	Nguyễn Kim	Hoàng	Nam	18/03/2003	Đồng Nai	Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin	Chính quy	Giỏi	8.03	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin	E000718 (2969/EPT.2025)	TDMU	05/02/2026
4	Nguyễn Minh	Thắng	Nam	19/07/2003	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin	Chính quy	Giỏi	8.71	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Công nghệ thông tin	E000796 (3032/EPT.2025)	TDMU	05/02/2026
5	Dương Tuấn	Anh	Nam	18/04/2004	TP.HCM	Kế toán	Kế toán	Chính quy	Giỏi	8.50	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Kế toán	1174/QĐ-ĐHTDM (1506/EPT.2025)	TDMU	19/06/2026
6	Nguyễn Thị Ngọc	Khánh	Nữ	02/09/2002	TP.HCM	Kế toán	Kế toán	Chính quy	Giỏi	8.83	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Kế toán	B001697 (1430/EPT.2024)	TDMU	11/07/2024
7	Phạm Hồng	Lợi	Nữ	06/07/1991	Quảng Trị	Kế toán	Kế toán	Liên thông từ cao đẳng hệ chính quy	Giỏi	8.21	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	DHH.6.C.0014820 (DHM.6.01045.26)	Đại học Huế	06/02/2026

TDMU: Trường Đại học Thủ Dầu Một

*Đạt*

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành xét tuyển thẳng	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Xếp loại	Điểm TB toàn khóa học	Điều kiện xét tuyển thẳng	Xét ngoại ngữ đầu vào					
												Ngôn ngữ ngoại ngữ đầu vào	Lý do xét miễn thi	Tên văn bản/chứng chỉ	Số VB, CC	Nơi cấp	Ngày tháng năm cấp
8	Nguyễn Thị Phương	Nhi	Nữ	24/03/2002	Lâm Đồng	Kế toán	Kế toán	Chính quy	Giỏi	8.32	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Kế toán	B001709 (2311/EPT.2025)	TDMU	11/07/2024
9	Phạm Hoàng	Yến	Nữ	23/03/2002	TP.HCM	Kế toán	Kế toán	Chính quy	Giỏi	8.62	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Kế toán	B001947 (1688/EPT.2024)	TDMU	11/07/2024
10	Nguyễn Thị Cẩm	Hà	Nữ	22/05/2002	TP.HCM	Khoa học môi trường	Quản lý tài nguyên và Môi trường	Chính quy	Giỏi	8.16	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường	B003114 (877/EPT/2024)	TDMU	11/07/2024
11	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	27/12/2004	TP.HCM	Khoa học môi trường	Quản lý tài nguyên và Môi trường	Chính quy	Giỏi	8.02	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường	1174/QĐ-ĐHTDM (4286/EPT.2025)	TDMU	19/06/2026
12	Phạm Tú	Nhi	Nữ	27/02/2004	Tây Ninh	Khoa học môi trường	Quản lý tài nguyên và Môi trường	Chính quy	Giỏi	8.20	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản lý tài nguyên và Môi trường	1174/QĐ-ĐHTDM (574/EPT.2026)	TDMU	19/06/2026
13	Nguyễn Thành	Công	Nam	17/09/2004	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	Giỏi	8.13	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Lịch Sử	1174/QĐ-ĐHTDM (4068/EPT.2025)	TDMU	19/06/2026
14	Nguyễn Chí	Dĩ	Nam	02/11/2004	Tây Ninh	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	Giỏi	8.38	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Lịch Sử	1174/QĐ-ĐHTDM (4070/EPT/2025)	TDMU	19/06/2026
15	Bùi Khánh	Duy	Nam	20/10/1999	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	Giỏi	8.04	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Lịch Sử	1174/QĐ-ĐHTDM (4071/EPT.2025)	TDMU	19/06/2026
16	Trần Trọng	Nhân	Nam	06/06/2000	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	Giỏi	8.29	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Lịch Sử	B005915 (2787/EPT.2024)	TDMU	21/06/2025

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành xét tuyển thẳng	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Xếp loại	Điểm TB toàn khóa học	Điều kiện xét tuyển thẳng	Xét ngoại ngữ đầu vào					
												Ngôn ngữ ngoại ngữ đầu vào	Lý do xét miễn thi	Tên văn bản/chứng chỉ	Số VB, CC	Nơi cấp	Ngày tháng năm cấp
17	Nguyễn Nhã	Phương	Nữ	15/12/2004	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	Giỏi	8.06	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Lịch Sử	1174/QĐ-ĐHTDM (3443/EPT.2025)	TDMU	19/06/2026
18	Lê Bình	Dương	Nam	21/10/1997	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	Giỏi	8.06	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật	B004904 (1816/EPT.2025)	TDMU	21/06/2025
19	Nguyễn Danh Thanh	Hào	Nữ	23/08/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	Giỏi	8.18	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật	B004908 (1910/EPT.2025)	TDMU	21/06/2025
20	Nguyễn Kim	Ngân	Nữ	16/11/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	Giỏi	8.70	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Luật	B004826 (4234-B4-CCTA-2025)	TDMU	21/06/2025
21	Trương Thị Hồng	Nhung	Nữ	02/08/2003	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	Giỏi	8.22	ĐT1	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Ngôn ngữ Anh	B004917 (707/CPT.2025)	TDMU	21/06/2025
22	Đỗ Quỳnh	Anh	Nữ	02/10/2004	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Giỏi	8.37	ĐT1	Tiếng Nhật	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh	1174/QĐ-ĐHTDM (25A2080201-42806)	TDMU	19/06/2026
23	Ngô Nguyễn Lan	Anh	Nữ	27/01/2003	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Giỏi	8.03	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh	B005575 (2324/EPT.2024)	TDMU	21/06/2025
24	Võ Xuân Nhật	Bình	Nữ	26/05/1994	Khánh Hòa	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Giỏi	8.60	ĐT1	Tiếng Nhật	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	N3	N3A568920A (25B2080201-30073)	Japan Foundation	19/01/2026
25	Đào Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	27/06/2002	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Giỏi	8.51	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh	B001289 (1895/EPT.2025)	TDMU	11/07/2024

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành xét tuyển thẳng	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Xếp loại	Điểm TB toàn khóa học	Điều kiện xét tuyển thẳng	Xét ngoại ngữ đầu vào					
												Ngôn ngữ ngoại ngữ đầu vào	Lý do xét miễn thi	Tên văn bằng/chứng chỉ	Số VB, CC	Nơi cấp	Ngày tháng năm cấp
26	Nguyễn Thanh	Hậu	Nam	12/03/2004	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Giỏi	8.03	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh	1174/QĐ-ĐHTDM (394/EPT.2026)	TDMU	19/06/2026
27	Nguyễn Vương Trúc	Nhi	Nữ	29/09/2002	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Giỏi	8.16	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh	B001351 (944/EPT.2024)	TDMU	11/07/2024
28	Nguyễn Vương Trúc	Như	Nữ	29/09/2002	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Giỏi	8.37	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh	B001352 (1916/EPT.2024)	TDMU	11/07/2024
29	Vũ Thị	Thêm	Nữ	10/09/2003	Thanh Hóa	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Giỏi	8.52	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Quản trị Kinh doanh	B005668 (2599/EPT.2025)	TDMU	21/06/2025
30	Nguyễn Cao	Toàn	Nam	15/01/2001	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Logistics và Quản lý cuối cung cứng	Chính quy	Giỏi	8.70	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Logistics và Quản lý cuối cung cứng	1174/QĐ-ĐHTDM (205/EPT.2025)	TDMU	19/06/2026
31	Trần Thị Ngọc	Anh	Nữ	10/02/2004	Thanh Hóa	Tài chính ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	Chính quy	Xuất sắc	9.28	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính Ngân hàng	1174/QĐ-ĐHTDM (296/EPT.2026)	TDMU	19/06/2026
32	Lê Thành	Thông	Nam	15/11/2004	Đồng Nai	Tài chính ngân hàng	Tài chính Ngân hàng	Chính quy	Giỏi	8.18	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Tài chính Ngân hàng	379/CNTT.6.2026 (705/EPT.2026)	TDMU	19/06/2026
33	Nguyễn Đình	Dương	Nam	17/04/1999	Thanh Hóa	Toán học	Toán học	Chính quy	Xuất sắc	9.16	ĐT1	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Toán học	B006258 (32/CPT.2025)	TDMU	21/06/2025
34	Lê Hoàng	Thiện	Nam	05/01/2004	Tây Ninh	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	Giỏi	8.05	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Ngữ Văn	1174/QĐ-ĐHTDM (02172/EPT.2026)	TDMU	19/06/2026

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành xét tuyển thẳng	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Xếp loại	Điểm TB toàn khóa học	Điều kiện xét tuyển thẳng	Xét ngoại ngữ đầu vào					
												Ngôn ngữ ngoại ngữ đầu vào	Lý do xét miễn thi	Tên văn bằng/chứng chỉ	Số VB, CC	Nơi cấp	Ngày tháng năm cấp
35	Võ Nguyễn Minh	Tuấn	Nam	19/09/2004	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	Giỏi	8.12	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Ngữ Văn	805/CNTT.6.2026 (958/EPT.2025)	TDMU	19/06/2026
36	Lê Thị Trúc	Vy	Nữ	31/03/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	Giỏi	8.01	ĐT1	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	Bằng tốt nghiệp đại học ngành Sư phạm Ngữ Văn	B006014 (2894/EPT.2025)	TDMU	21/06/2025

Danh sách có 36 ứng viên./.

**Ghi chú:**

- Đối tượng xét tuyển thẳng:

+ ĐT1: Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học chính quy loại giỏi có điểm trung bình tích lũy toàn khóa học từ 8.0 trở lên (theo thang điểm 10).

+ ĐT2: Người đã tốt nghiệp hoặc có quyết định công nhận tốt nghiệp trình độ đại học đạt giải nhất, nhì, ba: Các kỳ thi Olympic sinh viên; giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học của Bộ Giáo dục và Đào tạo; giải thưởng Eureka và các giải thưởng khoa học công nghệ cấp quốc gia, quốc tế được tổ chức ở trong nước và ngoài nước. Đối với các giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học, chỉ áp dụng cho sinh viên chủ trì đề tài hoặc nhiệm vụ nghiên cứu khoa học.

**Phụ lục II**

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA XÉT TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2026**

**PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN THEO HỒ SƠ NĂNG LỰC**

(Kèm theo Thông báo số 142 /TB-ĐHTDM-HĐTS, ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Thủ Dầu Một)

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
1	Lý Ngọc	Dung	Nữ	18/11/1996	TP.HCM	Công tác xã hội	Dự thi	Tiếng Anh
2	Hoàng Đức	Kiên	Nam	01/06/1991	Nghệ An	Công tác xã hội	Dự thi	Tiếng Anh
3	Đặng Xuân	Lợi	Nam	21/11/1999	TP.HCM	Công tác xã hội	Dự thi	Tiếng Anh
4	Trịnh Thị	Thiện	Nữ	12/10/1984	Hà Nội	Công tác xã hội	Dự thi	Tiếng Anh
5	Phạm Ngọc Minh	Thư	Nữ	23/07/2001	TP.HCM	Công tác xã hội	Miễn thi	Tiếng Anh
6	Lê Lâm	Vũ	Nam	17/06/2002	TP.HCM	Công tác xã hội	Miễn thi	Tiếng Anh
7	Đặng Thị Hồng	Yến	Nữ	01/06/1978	TP.HCM	Công tác xã hội	Miễn thi	Tiếng Anh
8	Đỗ Quốc Khánh	An	Nam	29/06/2002	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Miễn thi	Tiếng Anh
9	Trịnh Thái	An	Nam	30/12/2001	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Miễn thi	Tiếng Anh
10	Trịnh Võ Nhựt	Anh	Nam	14/08/2003	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
11	Võ Tấn	Bản	Nam	28/04/2003	Đồng Tháp	Hệ thống thông tin	Miễn thi	Tiếng Anh
12	Huỳnh Văn Gia	Bảo	Nam	09/09/2003	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Miễn thi	Tiếng Anh
13	Vương Hưng	Bảo	Nam	25/01/1989	Vĩnh Long	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
14	Lê Thái	Cường	Nam	02/09/1999	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
15	Võ Phát	Đại	Nam	28/03/1992	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
16	Đỗ Xuân	Hiếu	Nam	09/07/2003	Đồng Tháp	Hệ thống thông tin	Miễn thi	Tiếng Anh
17	Đỗ Thị	Hường	Nữ	09/03/1989	Thanh Hóa	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh

*Đạt*

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
18	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	20/01/1987	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Miễn thi	Tiếng Anh
19	Nguyễn Thanh Xuân	Ngọc	Nam	23/08/1991	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
20	Dương Thị Cẩm	Nguyên	Nữ	16/03/1990	Đồng Nai	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
21	Trần Quốc Mạnh	Phát	Nam	09/08/2002	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Miễn thi	Tiếng Anh
22	Trần Thị	Tám	Nữ	18/12/1991	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Miễn thi	Tiếng Anh
23	Lê Vĩnh	Thành	Nam	01/01/1994	Khánh Hòa	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
24	Phan Nguyễn Đăng	Thông	Nam	19/05/1984	Đồng Nai	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
25	Huỳnh Minh	Thuận	Nam	30/11/1993	Vĩnh Long	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
26	Trần Hoàng	Thuận	Nam	07/05/2001	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
27	Phan Ngọc	Tiến	Nam	21/07/1983	Quảng Trị	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
28	Dương Thanh	Trà	Nam	17/05/1995	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
29	Nguyễn Đào Thanh	Trúc	Nữ	20/12/1990	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
30	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	04/03/1998	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Dự thi	Tiếng Anh
31	Phạm Giang Quế	Anh	Nữ	22/09/2002	TP.HCM	Hóa học	Miễn thi	Tiếng Anh
32	Đoàn Xuân	Lan	Nữ	17/06/1991	TP.HCM	Hóa học	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
33	Đỗ Thị Hà	Phương	Nữ	10/08/1993	Phú Thọ	Hóa học	Miễn thi	Tiếng Anh
34	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	22/01/1992	Khánh Hòa	Hóa học	Dự thi	Tiếng Anh
35	Phạm Thị Kim	Anh	Nữ	10/08/1993	Đồng Nai	Kế toán	Dự thi	Tiếng Anh
36	Nguyễn Lâm	Đạt	Nam	05/02/1997	TP.HCM	Kế toán	Dự thi	Tiếng Anh
37	H	Diệu	Nữ	05/10/2001	Lâm Đồng	Kế toán	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
38	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	20/10/1989	Đắk Lắk	Kế toán	Dự thi	Tiếng Anh
39	Tôn Nữ Thị Thu	Hiền	Nữ	10/10/1987	Quảng Trị	Kế toán	Dự thi	Tiếng Anh

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
40	Nguyễn Thị Kiều	Nga	Nữ	08/09/2002	TP.HCM	Kế toán	Miễn thi	Tiếng Anh
41	Hồ Hồng	Ngọc	Nữ	23/05/1998	TP.HCM	Kế toán	Dự thi	Tiếng Anh
42	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	10/06/1993	TP.HCM	Kế toán	Dự thi	Tiếng Anh
43	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	Nữ	19/07/2003	Đồng Nai	Kế toán	Miễn thi	Tiếng Anh
44	Nguyễn Mộng	Thu	Nữ	26/11/1981	TP.HCM	Kế toán	Dự thi	Tiếng Anh
45	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	05/01/1984	Hưng Yên	Kế toán	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
46	Vũ Xuân	Trình	Nam	23/11/2002	Vĩnh Long	Kế toán	Miễn thi	Tiếng Anh
47	Võ Huỳnh Minh	Tuấn	Nam	21/12/1993	TP.HCM	Kế toán	Dự thi	Tiếng Anh
48	Trương Thảo	Vy	Nữ	18/06/2004	TP.HCM	Kế toán	Miễn thi	Tiếng Anh
49	Mai Văn	Cẩn	Nam	19/08/1990	Thanh Hóa	Khoa học môi trường	Dự thi	Tiếng Anh
50	Nguyễn Công	Đại	Nam	25/08/2001	TP.HCM	Khoa học môi trường	Miễn thi	Tiếng Anh
51	Võ Phương	Nam	Nam	27/07/1999	TP.HCM	Khoa học môi trường	Dự thi	Tiếng Anh
52	Võ Trọng	Nghĩa	Nam	03/01/2000	TP.HCM	Khoa học môi trường	Dự thi	Tiếng Anh
53	Nguyễn Thị Hoàng	Ngọc	Nữ	05/04/2001	Thanh Hóa	Khoa học môi trường	Dự thi	Tiếng Anh
54	Trương Công	Thành	Nam	11/01/2001	Đà Nẵng	Khoa học môi trường	Dự thi	Tiếng Anh
55	Nguyễn Đình	Thuận	Nam	10/10/1990	Lâm Đồng	Khoa học môi trường	Dự thi	Tiếng Anh
56	Mai Thị Thanh	Thúy	Nữ	28/11/2004	TP.HCM	Khoa học môi trường	Miễn thi	Tiếng Anh
57	Bùi Văn	Tịnh	Nam	14/02/1989	TP.HCM	Khoa học môi trường	Dự thi	Tiếng Anh
58	Nguyễn Hữu	Trí	Nam	15/05/1990	Gia Lai	Khoa học môi trường	Dự thi	Tiếng Anh
59	Bồ Như	Ý	Nữ	07/12/2004	TP.HCM	Khoa học môi trường	Miễn thi	Tiếng Anh
60	Nguyễn Mai	Anh	Nữ	18/10/2003	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
61	Phan Thị Hoài	Khang	Nữ	24/08/1996	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh

Sae

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
62	Huỳnh Thị Mỹ	Liên	Nữ	31/08/2003	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
63	Nguyễn Thị	Ngân	Nữ	04/09/1993	Nghệ An	Lịch sử Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
64	Lê Thị Xuân	Nhi	Nữ	09/10/2003	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
65	Nguyễn Thị Diễm	Phúc	Nữ	29/03/1994	Lâm Đồng	Lịch sử Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
66	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	15/07/2003	Đồng Nai	Lịch sử Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
67	Tăng Thanh	Trương	Nam	15/07/1996	Cần Thơ	Lịch sử Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
68	Nguyễn Hoàng	Yến	Nữ	29/09/2002	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
69	Hoàng Thị	An	Nữ	07/03/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
70	Nguyễn Phan Quế	Anh	Nữ	13/08/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
71	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	12/02/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
72	Trần Bảo	Anh	Nam	27/02/1998	Tây Ninh	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
73	Vũ Ngọc Tuấn	Anh	Nam	21/07/1991	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
74	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	01/06/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
75	Vũ Hồng	Bích	Nữ	09/05/1994	Hung Yên	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
76	Trương Văn	Bích	Nam	26/04/1985	Đồng Tháp	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
77	Đường Công	Danh	Nam	16/05/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
78	Nguyễn Thị Trúc	Đào	Nữ	15/07/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
79	Nguyễn Lê Thúy	Hiền	Nữ	03/08/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
80	Phan Thị Thanh	Hoa	Nữ	23/05/1986	Hà Tĩnh	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
81	Hồ Minh	Hoàng	Nam	23/11/1996	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
82	Lê Huỳnh	Hương	Nữ	17/02/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
83	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	08/08/1995	Đồng Nai	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh

Dae

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
84	Nguyễn Thanh	Hữu	Nam	21/10/1988	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
85	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	18/10/2001	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
86	Đỗ Phương	Kim	Nữ	13/01/2001	Vĩnh Long	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
87	Nguyễn Cao	Kỳ	Nam	20/03/2001	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
88	Hồ Thị Kim	Linh	Nữ	12/01/1995	Đồng Tháp	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
89	Lê Ngọc Yến	Linh	Nữ	05/10/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
90	Ngô Phước	Lộc	Nam	18/11/1999	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
91	Trần Thị Mai	Long	Nữ	22/04/2000	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
92	Nguyễn Hoàng Thảo	Ngân	Nữ	19/04/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
93	Phạm Tố	Nguyên	Nữ	25/01/1987	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
94	Trần Lê Gia	Nguyên	Nữ	24/03/2002	An Giang	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
95	Lê Cao Thị Cẩm	Nhi	Nữ	15/10/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
96	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	01/10/2003	Đồng Nai	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
97	Hà Phi	Nhung	Nữ	21/04/1998	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
98	Ngô Hoài	Phong	Nam	20/09/1991	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
99	Nguyễn Thanh	Phú	Nam	01/07/1990	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
100	Nguyễn Thoại	Phương	Nữ	30/01/1982	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
101	Nguyễn Minh	Quang	Nam	23/01/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
102	Nguyễn Phú	Quốc	Nam	24/04/1984	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
103	Nguyễn Phương	Quỳnh	Nữ	18/02/1999	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
104	Trần Thị Minh	Sang	Nữ	27/12/1978	Gia Lai	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
105	Nguyễn Quốc	Thắng	Nam	01/03/1983	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
106	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	20/03/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
107	Phạm Thị Bích	Thuận	Nữ	05/02/1988	Đồng Tháp	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
108	Đỗ Thị Thu	Trà	Nữ	03/06/2004	Vĩnh Long	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
109	Bao Thành	Trung	Nam	09/03/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
110	Huỳnh Minh	Trung	Nam	13/07/1978	Đồng Nai	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
111	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	Nữ	27/08/1987	TP.HCM	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
112	Võ Thị Bích	Viên	Nữ	15/09/2003	Quảng Ngãi	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
113	Nguyễn Đình	Vũ	Nam	21/10/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
114	Nguyễn Ngọc	Vy	Nữ	14/10/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
115	Hoàng Thị Lâm	Xuân	Nữ	28/09/2000	Quảng Trị	Luật Kinh tế	Dự thi	Tiếng Anh
116	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	08/10/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Miễn thi	Tiếng Anh
117	Phạm Ngọc	Anh	Nữ	09/03/2002	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
118	Đặng Thị Thái	Hà	Nữ	06/05/1986	Hà Tĩnh	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
119	Lương Nhật	Hảo	Nữ	16/11/1999	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
120	Trần Thanh	Hòa	Nam	22/12/1972	Đồng Tháp	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
121	Phan Thụy Thúy	Huy	Nữ	10/10/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
122	Tô Văn	Liêm	Nam	08/07/1956	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
123	Nguyễn Vy	Linh	Nữ	03/06/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
124	Võ	Long	Nam	20/11/1999	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
125	Trần Thị Ngọc	Ngân	Nữ	25/02/1985	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Tiếng Nga
126	Phan Gia	Nguyên	Nữ	16/01/1997	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
127	Nguyễn Thị	Nhớ	Nữ	20/08/2000	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
128	Vương Quốc Quỳnh	Như	Nữ	23/07/1988	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
129	Vương Thị Hồng	Phấn	Nữ	24/08/2000	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
130	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	09/09/1995	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
131	Đỗ Trần Phương	Thảo	Nữ	09/08/1998	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
132	Lê Trần Anh	Thư	Nữ	07/12/2002	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
133	Đặng Bích	Tuyền	Nữ	14/11/1990	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
134	Nguyễn Thị Thúy	Vy	Nữ	17/02/1997	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
135	Bùi Thị Huyền	Anh	Nữ	24/01/1995	Lâm Đồng	Quản lý Giáo dục	Miễn thi	Tiếng Anh
136	Phạm Thị Kim	Anh	Nữ	16/04/1983	Đồng Nai	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
137	Hồng Nguyễn Anh	Chương	Nam	17/09/1984	Đồng Nai	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
138	Phan Thị Ngọc	Diệp	Nữ	17/10/1991	Gia Lai	Quản lý Giáo dục	Miễn thi	Tiếng Anh
139	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	01/05/1986	Thanh Hóa	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
140	Võ Thị Hồng	Hạnh	Nữ	02/04/1984	Đồng Tháp	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
141	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	16/08/1996	Hà Nội	Quản lý Giáo dục	Miễn thi	Tiếng Anh
142	Nguyễn Thanh	Loan	Nữ	22/05/1990	Đồng Nai	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
143	Nguyễn Đỗ Trúc	Ngân	Nữ	22/10/2001	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Miễn thi	Tiếng Anh
144	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	12/12/1997	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Miễn thi	Tiếng Anh
145	Trần Cao Hạ	Nguyên	Nữ	29/08/2000	Lâm Đồng	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
146	Trần Bảo	Quốc	Nam	15/03/1991	Đồng Nai	Quản lý Giáo dục	Miễn thi	Tiếng Anh
147	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	26/02/1986	Lâm Đồng	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
148	Dương Ngọc	Trâm	Nữ	07/08/2000	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Trung Quốc
149	Đỗ Việt	Trường	Nam	06/07/1989	Thanh Hóa	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
150	Lê Hoàng	Tuấn	Nam	31/12/1998	An Giang	Quản lý Giáo dục	Miễn thi	Tiếng Anh
151	Bùi Thị Thanh	Tuyền	Nữ	20/10/1994	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
152	Nguyễn Huỳnh Nhã	Uyên	Nữ	12/02/2003	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Miễn thi	Tiếng Anh
153	Nguyễn Phúc	Vinh	Nam	04/10/1978	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
154	Châu Nguyễn Kim	Yến	Nữ	04/02/1994	Khánh Hòa	Quản lý Giáo dục	Dự thi	Tiếng Anh
155	Trần Kim	Chi	Nữ	17/04/1978	An Giang	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
156	Phùng Quốc	Cường	Nam	30/03/1992	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
157	Vy Thị	Giang	Nữ	03/09/2001	Bắc Ninh	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
158	Trần Bích	Hạnh	Nữ	09/06/1996	Cà Mau	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Anh
159	Tào Mạnh	Khang	Nam	26/07/2002	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Anh
160	Dương Thế	Kiệt	Nam	19/01/2004	Cần Thơ	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
161	Trương Nhật	Linh	Nữ	18/06/2004	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
162	Tô Nguyễn Giáng	My	Nữ	22/12/2000	Quảng Ngãi	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
163	Võ Minh	Ngọc	Nam	23/08/1992	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
164	Lê Trần Loan	Như	Nữ	15/12/2003	Cần Thơ	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Anh
165	Huỳnh Hữu	Phước	Nam	31/07/1997	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
166	Nguyễn Thị Hồng	Phương	Nữ	10/01/2003	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Anh
167	Phạm Thị Thu	Quỳnh	Nữ	04/03/2002	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
168	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	Nữ	16/12/1984	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
169	Trương Minh	Thắng	Nam	12/01/2003	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Anh
170	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	17/12/2003	Lâm Đồng	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Anh
171	Phạm Ngọc Anh	Thư	Nữ	03/03/2002	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Miễn thi	Tiếng Anh

Dae

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
172	Nguyễn Thị Diễm	Thu	Nữ	29/04/1985	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
173	Huỳnh Lê Phương	Trinh	Nữ	18/02/2003	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
174	Hoàng Minh	Tuyên	Nam	12/04/1989	Thanh Hóa	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
175	Cao Thu	Yến	Nữ	23/01/1977	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Dự thi	Tiếng Anh
176	Hồ Tiến	Cường	Nam	26/07/2000	TP.HCM	Tài chính ngân hàng	Dự thi	Tiếng Anh
177	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	01/06/1993	Đắk Lắk	Tài chính ngân hàng	Dự thi	Tiếng Anh
178	Nguyễn Hà	Hương	Nữ	07/12/1990	Gia Lai	Tài chính ngân hàng	Dự thi	Tiếng Anh
179	Lê Thụy Hoàng	Kim	Nữ	04/03/2003	TP.HCM	Tài chính ngân hàng	Miễn thi	Tiếng Anh
180	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nữ	17/12/2002	TP.HCM	Tài chính ngân hàng	Miễn thi	Tiếng Anh
181	Nguyễn Thanh	Phương	Nữ	16/04/2001	TP.HCM	Tài chính ngân hàng	Dự thi	Tiếng Anh
182	Đặng Ngọc Minh	Thư	Nữ	04/02/2003	TP.HCM	Tài chính ngân hàng	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
183	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	17/07/1985	Lâm Đồng	Tài chính ngân hàng	Dự thi	Tiếng Anh
184	Lê	Tuân	Nam	24/11/1984	Thanh Hóa	Tài chính ngân hàng	Dự thi	Tiếng Anh
185	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	25/08/1983	Bắc Ninh	Tâm lý học	Miễn thi	Tiếng Anh
186	Nguyễn	Du	Nam	21/05/2001	Tây Ninh	Tâm lý học	Dự thi	Tiếng Anh
187	Bùi Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	13/06/1995	Lâm Đồng	Tâm lý học	Dự thi	Tiếng Anh
188	Hồ Thiên	Khuong	Nữ	07/01/2001	TP.HCM	Tâm lý học	Dự thi	Tiếng Anh
189	Lê Cao Phương	Linh	Nữ	02/01/2003	TP.HCM	Tâm lý học	Miễn thi	Tiếng Anh
190	Bùi Thị Mỹ	Lụa	Nữ	08/01/1991	Lâm Đồng	Tâm lý học	Dự thi	Tiếng Anh
191	Đinh Thị Xuân	Mai	Nữ	23/04/1980	Hà Tĩnh	Tâm lý học	Dự thi	Tiếng Anh
192	Nguyễn Thanh	Ngân	Nữ	13/11/2002	TP.HCM	Tâm lý học	Dự thi	Tiếng Anh
193	Trần Thị	Nghĩa	Nữ	10/12/1988	Gia Lai	Tâm lý học	Dự thi	Tiếng Anh

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
194	Bùi Thị Phương	Trúc	Nữ	05/11/1988	Gia Lai	Tâm lý học	Miễn thi	Tiếng Anh
195	Nguyễn Thành	An	Nam	02/10/1999	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
196	Nguyễn Thúy	An	Nữ	21/11/1991	Đồng Nai	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh
197	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	20/10/1998	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
198	Nguyễn Thịnh Phước	Đức	Nam	14/10/1996	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
199	Dương Minh	Đương	Nam	02/10/1994	TP. Cần Thơ	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
200	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	01/11/1994	Lâm Đồng	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
201	Trần Thị Thu	Hằng	Nữ	29/10/1995	Đồng Nai	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
202	Nguyễn Duy	Khâm	Nam	02/02/1988	Quảng Ngãi	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
203	Dương Văn	Lê	Nam	28/05/1978	TP.HCM	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh
204	Nguyễn Thị	Lệ	Nữ	10/10/1983	Thanh Hóa	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh
205	Nguyễn Ngọc	Nguyên	Nam	14/05/1994	Lâm Đồng	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
206	Trần Thị Ái	Nữ	Nữ	15/12/1987	TP.HCM	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh
207	Nguyễn Thị Hà	Phương	Nữ	17/03/1998	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
208	Trịnh Thị	Phương	Nữ	16/06/1997	Thanh Hóa	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
209	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	19/06/1987	TP.HCM	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh
210	Nguyễn Quốc	Quân	Nam	02/06/1997	Gia Lai	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
211	Nguyễn Thùy Như	Quỳnh	Nữ	05/06/1996	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
212	Trần Tấn	Tài	Nam	30/08/1996	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
213	Lý Thành	Tâm	Nam	05/01/1996	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
214	Đình Minh	Thắng	Nam	30/01/1996	Gia Lai	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
215	Nguyễn Thành	Thắng	Nam	13/06/2003	TP.HCM	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
216	Nguyễn Trần Trang	Thi	Nữ	14/08/1997	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
217	Nguyễn Trí	Thông	Nam	19/09/1995	Gia Lai	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh
218	Phạm Văn	Thức	Nam	17/01/1992	Hải Phòng	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh
219	Hồ Trương Hoài	Thương	Nữ	28/05/1988	TP.HCM	Toán học	Miễn thi	Tiếng Anh
220	Võ Thanh	Trúc	Nữ	17/06/1998	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
221	Nguyễn Thị	Tuyển	Nữ	26/10/1991	Thanh Hóa	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
222	Trà Thị Ngọc	Vẹn	Nữ	23/09/1992	Gia Lai	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
223	Tạ Thị Thảo	Vi	Nữ	20/09/1984	Quảng Ngãi	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
224	Đỗ Thị Hải	Yến	Nữ	02/09/1995	TP.HCM	Toán học	Dự thi	Tiếng Anh
225	Cao Thị Hoàng	Anh	Nữ	04/01/2002	Lâm Đồng	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
226	Nguyễn Đoàn Phương	Anh	Nữ	25/05/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
227	Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	20/08/2003	Quảng Trị	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
228	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	04/05/2000	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
229	Nguyễn Thị	Cầm	Nữ	17/07/1987	Hà Tĩnh	Văn học Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
230	Nguyễn Thị Ngọc	Diệp	Nữ	06/09/1992	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
231	Phạm Ngọc	Hiền	Nam	09/02/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
232	Võ Thị	Hoa	Nữ	27/02/2002	Quảng Ngãi	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
233	Phan Phương	Linh	Nữ	15/03/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
234	Phạm Kim	Ngân	Nữ	03/04/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
235	Phạm Phúc	Phong	Nam	13/03/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
236	Nguyễn Thị	Sim	Nữ	09/01/1998	Đắk Lắk	Văn học Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
237	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	06/06/1998	Vĩnh Long	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh

DNL

STT	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngoại ngữ đầu vào	
							Dự thi/miễn thi	Ngôn ngữ
238	Nguyễn Văn	Thành	Nam	25/05/1995	Nghệ An	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
239	Đỗ Ngọc Anh	Thư	Nữ	28/10/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
240	Lê Thị	Thủy	Nữ	22/10/1988	Hà Tĩnh	Văn học Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
241	Trần Thị Ằ	Tiên	Nữ	05/10/1998	Đồng Tháp	Văn học Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
242	Cao Ngọc Minh	Trang	Nữ	25/07/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Trung Quốc
243	Đào Thị	Trang	Nữ	04/06/1990	Nghệ An	Văn học Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh
244	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	01/09/2002	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Miễn thi	Tiếng Anh
245	Nguyễn Thị	Tuyết	Nữ	24/05/1992	Hung Yên	Văn học Việt Nam	Dự thi	Tiếng Anh

Danh sách có 245 ứng viên ./.

*Sau*

**Phụ lục III**

**DANH SÁCH ỨNG VIÊN ĐƯỢC MIỄN THI MÔN NGOẠI NGỮ KỶ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 1 NĂM 2026**

*(Kèm theo Thông báo số 142/TB-ĐHTDM-HĐTS, ngày 30 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ Trường Đại học Thủ Dầu Một)*

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
1	Phạm Ngọc Minh	Thư	Nữ	23/07/2001	TP.HCM	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Chính quy	B000412	11/07/2024	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	014083 (2644/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
2	Lê Lâm	Vũ	Nam	17/06/2002	TP.HCM	Công tác xã hội	Công tác xã hội	Chính quy	B000410	11/07/2024	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	015803 (4632/EPT.2025)	TDMU	18/12/2025
3	Đặng Thị Hồng	Yến	Nữ	01/06/1978	TP.HCM	Công tác xã hội	Quản trị nhân lực	Vừa làm vừa học	1000469	15/12/2014	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VEPT (từ 43 điểm trở lên)	(98747995)	Pearson	12/04/2026
4	Đỗ Quốc Khánh	An	Nam	29/06/2002	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin	Chính quy	E000325	13/03/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	010522 (2316/EPT/2024)	TDMU	09/10/2024
5	Trịnh Thái	An	Nam	30/12/2001	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin	Chính quy	E000515	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	010523 (2317/EPT/2024)	TDMU	09/10/2024
6	Võ Tấn	Bản	Nam	28/04/2003	Đồng Tháp	Hệ thống thông tin	Kỹ thuật phần mềm	Chính quy	E000665	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	015839 (29/EPT.2026)	TDMU	20/01/2026
7	Huỳnh Văn Gia	Bảo	Nam	09/09/2003	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin	Chính quy	E000752	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012813 (1380/EPT.2025)	TDMU	20/01/2025
8	Đỗ Xuân	Hiếu	Nam	09/07/2003	Đồng Tháp	Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin	Chính quy	E000723	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013375 (1934/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
9	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	20/01/1987	TP.HCM	Hệ thống thông tin	SP. Tin học	Chính quy	A321425	26/06/2009	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	270/ĐHCQ.VB.2.2 015 (1163154)	TDMU	31/12/2015
10	Trần Quốc Mạnh	Phát	Nam	09/08/2002	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Công nghệ thông tin	Chính quy	E000246	13/03/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013828 (2389/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
11	Trần Thị	Tám	Nữ	18/12/1991	TP.HCM	Hệ thống thông tin	Hệ thống thông tin	Chính quy	1413356	22/01/2018	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	(933/GCN-VĐTMCNTT)	Đại học Huế	03/06/2026

TDMU: Trường Đại học Thủ Dầu Một

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
12	Phạm Giang Quế	Anh	Nữ	22/09/2002	TP.HCM	Hóa học	Hóa học	Chính quy	B003035	11/07/2024	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	009482 (1322/EPT2024)	TDMU	11/07/2024
13	Đoàn Xuân	Lan	Nữ	17/06/1991	TP.HCM	Hóa học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	559135	10/07/2013	Tiếng Trung Quốc	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	HSK (bậc 3 trở lên)	H42507067246 (H42506850020100072)	Center for Language Education and Cooperation	19/07/2025
14	Đỗ Thị Hà	Phương	Nữ	10/08/1993	Phú Thọ	Hóa học	Sư phạm Hóa học	Chính quy	1150132	26/06/2015	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	E052528 (VE.08258.26)	Trường Đại học Văn Lang	25/05/2026
15	Nguyễn Thị Kiều	Nga	Nữ	08/09/2002	TP.HCM	Kế toán	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	QH68202201454	02/05/2024	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	E042475 (VE.17114.25)	Trường Đại học Văn Lang	12/12/2025
16	Nguyễn Thị Mỹ	Quỳnh	Nữ	19/07/2003	Đồng Nai	Kế toán	Kế toán	Chính quy	B004341	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	GXN hoàn thành 6 học phần ngoại ngữ không chuyên (02170/EPT.2026)	TDMU	17/06/2026
17	Vũ Xuân	Trình	Nam	23/11/2002	Vĩnh Long	Kế toán	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	B001357	11/07/2024	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	Giấy xác nhận (02171/EPT.2026)	TDMU	17/06/2026
18	Trương Thảo	Vy	Nữ	18/06/2004	TP.HCM	Kế toán	Kế toán	Chính quy	UFM-7027764	10/03/2026	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	APTIS ESOL (B1 trở lên)	BC20000466020 (610/4313/8)	British Council	25/10/2025
19	Nguyễn Công	Đại	Nam	25/08/2001	TP.HCM	Khoa học môi trường	Quản lý đất đai	Chính quy	B005374	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	10272 (2085/EPT.2024)	TDMU	15/08/2024
20	Mai Thị Thanh	Thúy	Nữ	28/11/2004	TP.HCM	Khoa học môi trường	Quản lý tài nguyên và Môi trường	Chính quy	TN tháng 6/26	19/06/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	014879 (4010/EPT.2025)	TDMU	14/11/2025
21	Bồ Như	Ý	Nữ	07/12/2004	TP.HCM	Khoa học môi trường	Quản lý tài nguyên và Môi trường	Chính quy	TN tháng 6/26	19/06/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	016646 (836/EPT/2026)	TDMU	20/03/2026
22	Nguyễn Mai	Anh	Nữ	18/10/2003	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	B006685	09/10/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	TOELF iBT (30-93)	B006685 (TOELF iBT (30-93))	ETS (Educational Testing Service).	09/10/2025
23	Huỳnh Thị Mỹ	Liên	Nữ	31/08/2003	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	B006686	09/10/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	011251 (3047/EPT.2024)	TDMU	20/12/2024

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
24	Lê Thị Xuân	Nhi	Nữ	09/10/2003	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	B005916	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012163 (728/EPT.2025)	TDMU	29/04/2025
25	Lê Thị Thu	Thảo	Nữ	15/07/2003	Đồng Nai	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	B005920	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	009751 (1591/EPT.2024)	TDMU	05/07/2024
26	Nguyễn Hoàng	Yến	Nữ	29/09/2002	TP.HCM	Lịch sử Việt Nam	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	B007204	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012715 (1282/EPT.2025)	TDMU	02/06/2025
27	Hoàng Thị	An	Nữ	07/03/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004874	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013063 (1624/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
28	Nguyễn Phan Quế	Anh	Nữ	13/08/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004853	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013100 (1660/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
29	Nguyễn Quốc	Anh	Nam	12/02/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	TN tháng 6/26	19/06/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	Giấy xác nhận (02174/EPT.2026)	TDMU	22/06/2026
30	Trần Thị Ngọc	Ánh	Nữ	01/06/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Kế toán	Chính quy	B004454	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013127 (1687/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
31	Trương Văn	Bích	Nam	26/04/1985	Đồng Tháp	Luật Kinh tế	Luật	Từ xa	0048710	25/09/2023	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C022590 (12-B3-240712.240705)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	12/07/2024
32	Đường Công	Danh	Nam	16/05/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004811	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013185 (1745/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
33	Nguyễn Thị Trúc	Đào	Nữ	15/07/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B003667	13/03/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	010870 (2666/EPT.2024)	TDMU	20/11/2024
34	Nguyễn Lê Thúy	Hiền	Nữ	03/08/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004871	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012047 (612/EPT.2025)	TDMU	29/04/2025
35	Lê Huỳnh	Hương	Nữ	17/02/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004784	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	009272 (1113/EPT.2024)	TDMU	10/06/2024
36	Nguyễn Tuấn	Kiệt	Nam	18/10/2001	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B003648	13/03/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013501 (2060/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
37	Lê Ngọc Yến	Linh	Nữ	05/10/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004803	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013543 (2102/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
38	Ngô Phước	Lộc	Nam	18/11/1999	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004862	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013577 (2136/EPTT.2025)	TDMU	19/08/2025
39	Trần Thị Mai	Long	Nữ	22/04/2000	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	UL,B.00063 01	30/08/2022	Tiếng Trung Quốc	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	HSK (bậc 3 trở lên)	H32603013629 (53260285002010 0300)	Center For Language Education and Cooperation	22/03/2026
40	Nguyễn Hoàng Thảo	Ngân	Nữ	19/04/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B007551	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	015295 (3578/EPT.2025)	TDMU	30/10/2025
41	Phạm Tô	Nguyên	Nữ	25/01/1987	TP.HCM	Luật Kinh tế	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	Không có	19/07/2010	Tiếng Anh	Đào tạo chủ yếu bằng tiếng nước ngoài	Bằng TN đại học đào tạo toàn phần bằng tiếng Anh	(010389/CNVB-ĐH)	Trường Đại học Lincoln	19/07/2010
42	Trần Lê Gia	Nguyên	Nữ	24/03/2002	An Giang	Luật Kinh tế	Quản lý Nhà nước	Chính quy	B001068	11/07/2024	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	0030835 (3581-B3-CCTA-2025)	Trường Đại học Sư Phạm TP. HCM	01/10/2025
43	Lê Cao Thị Cẩm	Nhi	Nữ	15/10/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004776	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012158 (723/EPT.2025)	TDMU	29/04/2025
44	Trần Thị Yến	Nhi	Nữ	01/10/2003	Đồng Nai	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004867	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013763 (2324/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
45	Ngô Hoài	Phong	Nam	20/09/1991	TP.HCM	Luật Kinh tế	Kế toán	Chính quy	003887	22/06/2018	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C050132 (486-B3-260324.260322)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	24/03/2026
46	Nguyễn Minh	Quang	Nam	23/01/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B003671	13/03/2025	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	002762 (715/CPT.2025)	TDMU	14/11/2025
47	Trần Thị Minh	Sang	Nữ	27/12/1978	Gia Lai	Luật Kinh tế	Luật học	Vừa làm vừa học	A218525	19/05/2009	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	B010698 (95/VBH-02-2024)	Trường Đại học Bình Dương	17/12/2025
48	Phạm Thị Bích	Thuận	Nữ	05/02/1988	Đồng Tháp	Luật Kinh tế	Luật	Vừa làm vừa học	975513	15/12/2014	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C031567 (495-B3-250416.250413)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	16/04/2025
49	Đỗ Thị Thu	Trà	Nữ	03/06/2004	Vĩnh Long	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	TN tháng 6/26	19/06/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	016048 (238/EPT.2026)	TDMU	20/01/2026

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
50	Bao Thành	Trung	Nam	09/03/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B006991	09/10/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	14231 (2792/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
51	Huỳnh Minh	Trung	Nam	13/07/1978	Đồng Nai	Luật Kinh tế	Luật	Văn bằng 2	UL.B.00059 61	20/07/2022	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	B007687 (43/ĐH.2026)	TDMU	05/02/2026
52	Võ Thị Bích	Viên	Nữ	15/09/2003	Quảng Ngãi	Luật Kinh tế	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	B006072	21/06/2025	Tiếng Trung Quốc	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	HSK (bậc 3 trở lên)	H32406036468 (H3240585014003 0015)	Center For Language Education and Cooperation	22/06/2024
53	Nguyễn Đình	Vũ	Nam	21/10/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B003670	13/03/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	014317 (2878/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
54	Nguyễn Ngọc	Vy	Nữ	14/10/2002	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B002135	10/09/2024	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	0143335 (2896/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
55	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	08/10/2003	TP.HCM	Luật Kinh tế	Luật	Chính quy	B004759	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	014357 (2918/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
56	Phạm Ngọc	Anh	Nữ	09/03/2002	Gia Lai	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	B000797	11/07/2024	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	002298 (202/CPT.2025)	TDMU	19/08/2025
57	Phan Thụy Thúy	Huy	Nữ	10/10/2001	An Giang	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	B010342	18/09/2024	Tiếng Trung Quốc	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	HSK (bậc 3 trở lên)	H42510090203 (H4250985002010 0222)	Center For Language Education and Cooperation	18/10/2025
58	Nguyễn Vy	Linh	Nữ	03/06/2002	Đồng Nai	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	QH6520220 5246	11/02/2025	Tiếng Trung Quốc	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	HSK (bậc 3 trở lên)	H32411058425 (H3241085002010 0357)	Center For Language Education and Cooperation	16/11/2024
59	Trần Thị Ngọc	Ngân	Nữ	25/02/1985	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Văn bằng 2	073807	20/08/2014	Tiếng Nga	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	13/N.CN.07 (A0017323)	Trường Đại học Sư Phạm TP. HCM	15/07/2007
60	Nguyễn Thị	Nhớ	Nữ	20/08/2000	Cần Thơ	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	B000752	11/07/2024	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	002504 (408/CPT.2025)	TDMU	19/08/2025
61	Vương Thị Hồng	Phấn	Nữ	24/08/2000	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	B000823	11/07/2024	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	003160 (19/CPT.2026)	TDMU	20/01/2026
62	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	09/09/1995	Bắc Ninh	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	1573556	05/06/2019	Tiếng Trung Quốc	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	HSK (bậc 3 trở lên)	H32603013531 (H3260285002010 0201)	Center for Language Education and Cooperation	22/03/2026

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
63	Lê Trần Anh	Thư	Nữ	07/12/2002	TP.HCM	Ngôn ngữ Anh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	B000827	11/07/2024	Tiếng Trung Quốc	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	HSK (bậc 3 trở lên)	H3250685020829 (H32506850200000005)	Center For Language Education and Cooperation	19/07/2025
64	Bùi Thị Huyền	Anh	Nữ	24/01/1995	Lâm Đồng	Quản lý Giáo dục	Giáo dục học	Chính quy	1431065	06/06/2017	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	B006932 (292/DH.2023)	TDMU	04/07/2023
65	Phan Thị Ngọc	Diệp	Nữ	17/10/1991	Gia Lai	Quản lý Giáo dục	Hệ thống thông tin	Chính quy	1413326	22/01/2018	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	0034281 (1614-B3-CCTA-2026)	Trường Đại học Sư Phạm TP. HCM	25/05/2026
66	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	16/08/1996	Hà Nội	Quản lý Giáo dục	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	157005	17/01/2019	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	1571005 (103/DHCQ.K14.2019)	TDMU	17/01/2019
67	Nguyễn Đỗ Trúc	Ngân	Nữ	22/10/2001	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Giáo dục tiểu học	Chính quy	028809	21/08/2024	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	IELTS (từ 4.0 trở lên)	543122 (25VN543122NG UD101A)	British Council	31/03/2026
68	Nguyễn Thị Thu	Ngân	Nữ	12/12/1997	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Giáo dục tiểu học	Vừa làm vừa học	00078526	16/07/2025	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C030876 (231-B3-250404.250329)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	04/04/2025
69	Trần Bảo	Quốc	Nam	15/03/1991	Đồng Nai	Quản lý Giáo dục	Sư phạm Lịch Sử	Chính quy	1430583	08/06/2018	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	DND.6.0165279 (DND.6.2067.23)	Đại học Đà Nẵng	29/12/2023
70	Lê Hoàng	Tuấn	Nam	31/12/1998	An Giang	Quản lý Giáo dục	Giáo dục tiểu học	Chính quy	B0006853	04/07/2023	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT - Thạc sĩ	012425 (990/EPT.2025)	TDMU	29/04/2025
71	Nguyễn Huỳnh Nhã	Uyên	Nữ	12/02/2003	TP.HCM	Quản lý Giáo dục	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B006012	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	011149 (2944/EPT.2024)	TDMU	20/11/2024
72	Vy Thị	Giang	Nữ	03/09/2001	Bắc Ninh	Quản trị Kinh doanh	Ngôn ngữ Trung quốc	Chính quy	040634	15/12/2023	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	040634 (2857/ĐT24)	Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	15/12/2023
73	Trần Bích	Hạnh	Nữ	09/06/1996	Cà Mau	Quản trị Kinh doanh	Ngôn ngữ Anh	Chính quy	1572902	05/06/2019	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	1572902 (1013/DHCQ.K15.2019)	TDMU	05/06/2019
74	Tào Mạnh	Khang	Nam	26/07/2002	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Logistics và Quản lý cuối cung cứng	Chính quy	TN tháng 6/26	19/06/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	008559 (409/EPT.2024)	TDMU	16/04/2024
75	Dương Thế	Kiệt	Nam	19/01/2004	Cần Thơ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	TN tháng 6/26	19/06/2026	Tiếng Trung Quốc	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	HSK (bậc 3 trở lên)	H32512080042 (H32511550020100198)	Center For Language Education and Cooperation	07/12/2025

*Đạt*

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
76	Lê Trần Loan	Như	Nữ	15/12/2003	Cần Thơ	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	B007448	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012173 (738/EPT.2025)	TDMU	29/04/2025
77	Nguyễn Thị Hồng	Phương	Nữ	10/01/2003	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	B018162	18/09/2025	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C029126 (93-B4-250123.250119)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	23/01/2025
78	Trương Minh	Thắng	Nam	12/01/2003	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Logistics và Quản lý cuối cùng cứng	Chính quy	B006441	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	013987 (2548/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
79	Trần Thị Phương	Thảo	Nữ	17/12/2003	Lâm Đồng	Quản trị Kinh doanh	Quản trị Kinh doanh	Chính quy	B007430	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012900 (1466/EPT.2025)	TDMU	20/06/2025
80	Phạm Ngọc Anh	Thư	Nữ	03/03/2002	TP.HCM	Quản trị Kinh doanh	Marketing	Chính quy	009815	30/07/2025	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	UEF006101 (UEF25VS00986)	Trường Đại học Kinh tế - Tài chính TP. HCM	13/05/2025
81	Lê Thụy Hoàng	Kim	Nữ	04/03/2003	TP.HCM	Tài chính ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	B006192	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	010616 (2410/EPT.2024)	TDMU	09/10/2024
82	Nguyễn Lê Kim	Ngân	Nữ	17/12/2002	TP.HCM	Tài chính ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	B002108	10/09/2024	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	009320 (1161/EPT.2024)	TDMU	10/06/2024
83	Đặng Ngọc Minh	Thư	Nữ	04/02/2003	TP.HCM	Tài chính ngân hàng	Tài chính - Ngân hàng	Chính quy	B006899	09/10/2025	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	003274 (133/CPT.2026)	TDMU	20/03/2026
84	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	25/08/1983	Bắc Ninh	Tâm lý học	Tâm lý học	Chính quy	C671494	09/09/2006	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	DLH11 00453 (588/QĐ-ĐHLH)	Trường Đại học Lạc Hồng	16/05/2025
85	Lê Cao Phương	Linh	Nữ	02/01/2003	TP.HCM	Tâm lý học	Tâm lý học	Chính quy	B007361	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	Giấy xác nhận (3998/EPT.2025)	TDMU	07/11/2025
86	Bùi Thị Phương	Trúc	Nữ	05/11/1988	Gia Lai	Tâm lý học	Tâm lý học	Vừa làm vừa học	QH6520220 5984	11/02/2025	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	QH58202303418 (1757-VSTEP-2024-B3)	Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn	09/08/2024
87	Nguyễn Thúy	An	Nữ	21/11/1991	Đồng Nai	Toán học	Toán tin ứng dụng	Chính quy	031650	30/08/2013	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C0036821 (80-B3-250813.250806)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	13/08/2025
88	Dương Văn	Lê	Nam	28/05/1978	TP.HCM	Toán học	Toán học	Vừa làm vừa học	B32247	12/02/2004	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	E0051628 (1019/24)	Đại học Huế	24/06/2024

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
89	Nguyễn Thị	Lệ	Nữ	10/10/1983	Thanh Hóa	Toán học	Sư phạm Toán học	Chính quy	A0193488	30/07/2008	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	0038743 (151-B3-250916-250913)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	16/09/2025
90	Trần Thị Ái	Nữ	Nữ	15/12/1987	TP.HCM	Toán học	Sư phạm Toán học	Vừa làm vừa học	216204	01/10/2012	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	185-B3-250916.250913 (C038777)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	16/09/2025
91	Nguyễn Thị Kim	Phượng	Nữ	19/06/1987	TP.HCM	Toán học	Sư phạm Toán học	Vừa làm vừa học	216212	01/10/2012	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C038789 (197-B3-250916-250913)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	16/09/2025
92	Nguyễn Thành	Thắng	Nam	13/06/2003	TP.HCM	Toán học	Toán học	Chính quy	B006257	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	008913 (762/EPT.2024)	TDMU	16/04/2024
93	Nguyễn Trí	Thông	Nam	19/09/1995	Gia Lai	Toán học	Kỹ thuật phần mềm	Chính quy	15070202	08/06/2018	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C048092 (452-B3-260203.260201)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	03/02/2026
94	Phạm Văn	Thức	Nam	17/01/1992	Hải Phòng	Toán học	Toán học	Vừa làm vừa học	B0008341	11/03/2024	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	C036987 (246-B3-250813.250807)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	13/08/2025
95	Hồ Trương Hoài	Thương	Nữ	28/05/1988	TP.HCM	Toán học	Sư phạm Toán học	Vừa làm vừa học	216219	01/10/2012	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	0038822 (230-B3-250916-250913)	Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM	16/09/2025
96	Cao Thị Hoàng	Anh	Nữ	04/01/2002	Lâm Đồng	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B005931	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	010248 (2058/EPT.2024)	TDMU	15/08/2024
97	Nguyễn Đoàn Phương	Anh	Nữ	25/05/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B006680	09/10/2025	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	002962 (23/CPT.2025)	TDMU	29/04/2025
98	Nguyễn Hoàng	Anh	Nữ	20/08/2003	Quảng Trị	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B006675	09/10/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	011193 (2989/EPT.2024)	TDMU	20/12/2024
99	Nguyễn Hoàng	Anh	Nam	04/05/2000	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Văn học	Chính quy	B003893	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	014380 (2937/EPT.2025)	TDMU	19/08/2025
100	Phạm Ngọc	Hiền	Nam	09/02/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B007197	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012043 (608/EPT.2025)	TDMU	13/04/2025
101	Võ Thị	Hoa	Nữ	27/02/2002	Quảng Ngãi	Văn học Việt Nam	Văn học	Chính quy	B000385	11/07/2024	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	2024/8/15 (182/CPT.2024)	TDMU	15/08/2024
102	Phan Phương	Linh	Nữ	15/03/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B005997	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	014755 (3886/EPT.2025)	TDMU	14/11/2025

Stt	Họ và tên đệm	Tên	Giới tính	Ngày tháng năm sinh	Nơi sinh	Ngành dự tuyển	Ngành tốt nghiệp đại học	Hệ đào tạo	Số hiệu văn bằng tốt nghiệp đại học	Ngày cấp bằng tốt nghiệp đại học	Ngôn ngữ ngoại ngữ xét miễn	Lý do xét miễn	Tên văn bằng/ chứng chỉ NN	Mã VB, CC	Nơi cấp VB, CC	Ngày tháng năm cấp VB, CC
103	Phạm Kim	Ngân	Nữ	03/04/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B005942	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	011498 (63/EPT.2025)	TDMU	23/01/2025
104	Phạm Phúc	Phong	Nam	13/03/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B005947	21/06/2025	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	011014 (2810/EPT.2024)	TDMU	20/11/2024
105	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	06/06/1998	Vĩnh Long	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	0030755	10/09/2020	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài	Cử nhân ngoại ngữ	023093 (0301/3NA11/TX-2026)	Trường Đại học Cửu Long	05/01/2026
106	Nguyễn Văn	Thành	Nam	25/05/1995	Nghệ An	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B005978	21/06/2025	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	002934 (306/CPT.2024)	TDMU	08/12/2024
107	Đỗ Ngọc Anh	Thư	Nữ	28/10/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B007200	05/02/2026	Tiếng Anh	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	EPT	012257 (822/EPT.2025)	TDMU	29/04/2025
108	Cao Ngọc Minh	Trang	Nữ	25/07/2003	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	B005953	21/06/2025	Tiếng Trung Quốc	Bằng tốt nghiệp đại học do TDMU cấp còn trong thời hạn 2 năm	CPT	002627 (531/CPT.2025)	TDMU	19/08/2025
109	Phạm Thị Huyền	Trang	Nữ	01/09/2002	TP.HCM	Văn học Việt Nam	Sư phạm Ngữ Văn	Chính quy	025982	31/05/2024	Tiếng Anh	Chứng chỉ ngoại ngữ bậc 3/6	VSTEP (bậc 3 trở lên)	0030074 (2849-B4- CCTA-2025)	Trường Đại học Sư Phạm TP. HCM	28/07/2025

Danh sách có 109 ứng viên./.

*Đạt*